

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Bản án số: 4736/2024/DS-ST
Ngày: 27/9/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lượng
- Ông Huỳnh Tiến Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Ngự – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Thủ Đức** tham gia phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 902/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6330/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 7430/2024/QĐST-DS ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Khánh D, địa chỉ: Lầu A, số B đường Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Giấy ủy quyền số 3156/7/2024/UQ-VPBank ngày 03/5/2024) (có yêu cầu vắng mặt).

Bị đơn: Ông Bùi Thái D1, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số B Đường G, Tổ A, Khu phố E, phường T, thành phố T,
Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 31/3/2022, ông D1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử với nội dung: Ngân hàng cho ông D1 vay số tiền 150.000.000đồng.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông D1 số tiền 150.000.000đồng.

Ông D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 42.757.964 đồng và nợ lãi 38.391.714 đồng. Đến ngày 20/02/2024, ông D1 còn nợ Ngân hàng số tiền 131.810.030 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi 24.567.994đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Bùi Thái D1 phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 20/02/2024 là 131.810.030 đồng, trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi 24.567.994đồng. Ông Bùi Thái D1 có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 21/02/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Bùi Thái D1 trình bày: Ông xác nhận có ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử với nội dung: Ngân hàng cho ông D1 vay số tiền 150.000.000đồng, trong đó 144.150.000đồng vay phục vụ đời sống và 5.850.000đồng vay mua bảo hiểm. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 25% từ ngày giải ngân đến ngày điều chỉnh lãi gần nhất.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông D1 số tiền 150.000.000đồng.

Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông Bùi Thái D1 không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Đến ngày 20/02/2024, ông D1 còn nợ Ngân hàng số tiền 131.810.030 đồng, trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi 24.567.994đồng.

Ông đồng ý thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Đồng thời ông yêu cầu Ngân hàng C1 lại khoản nợ và xin gia hạn thời gian trả nợ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh D có yêu cầu vắng mặt.

Bị đơn ông Bùi Thái D1 đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, yêu cầu xem xét lại phần lãi quá hạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Bùi Thái D1 thanh toán cho Ngân hàng số tiền 167.394.556 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520 đồng.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Bùi Thái D1 hiện cư trú tại thành phố T, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Nguyễn Khánh D đại diện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 31/3/2022, ông Bùi Thái D1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký giấy Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử với nội dung: Ngân hàng cho ông D1 vay số tiền 150.000.000 đồng, trong đó 144.150.000 đồng vay phục vụ đời sống và 5.850.000 đồng vay mua bảo hiểm.

Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 25% từ ngày giải ngân đến ngày điều chỉnh lãi gần nhất.

Thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông D1 số tiền 150.000.000đồng.

Ông D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 42.757.964 đồng và nợ lãi 38.391.714 đồng. Từ ngày 06/6/2023, ông D1 không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng.

Như vậy, ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 31/3/2022. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D1 thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Cả Ngân hàng và ông D1 đều xác nhận ông D1 đã thanh toán được 42.757.964 đồng nợ gốc. Như vậy, số tiền nợ gốc ông D1 còn nợ Ngân hàng là $150.000.000\text{đồng} - 42.757.964\text{đồng} = 107.242.036\text{đồng}$.

Về nợ lãi, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì lãi suất vay 26%/năm từ ngày giải ngân đến ngày điều chỉnh lãi gần nhất.

Lãi suất trong hạn từ ngày 04/4/2022 đến ngày 04/6/2023 được tính = số tiền nợ gốc theo dư nợ giảm dần x số tiền lãi được điều chỉnh theo quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử/365 ngày x số ngày tính lãi = 40.991.400đồng. Ông D1 đã thanh toán được 38.391.714 đồng. Như vậy, ông D1 còn nợ tiền lãi trong hạn là 2.599.686đồng.

Về tiền lãi quá hạn: Do ông D1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 05/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang quá hạn. Theo quy định thì lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy lãi quá hạn sẽ được tính từ ngày 06/6/2023 đến ngày 30/9/2024 = số tiền nợ gốc x số tiền lãi được điều chỉnh theo quy định tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ 150%/365 ngày x số ngày tính lãi = 57.552.834 đồng.

Như vậy, tổng tiền lãi ông D1 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần V đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520đồng. Tổng gốc và lãi ông D1 còn nợ Ngân hàng là 167.394.556 đồng.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Bùi Thái D1 thanh toán số tiền nợ là 167.394.556 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng

và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 31/3/2022.

Ông Bùi Thái D1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 31/3/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Thái D1 phải chịu trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 91, 94,95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;
- Luật Phí, lệ phí năm 2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Ông Bùi Thái D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 167.394.556 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ, ngày 31/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Thái D1 còn phải chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm,

mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ, ngày 31/3/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thái D1 phải nộp số tiền 8.369.728đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.567.549đồng theo Biên lai thu số 0026656 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008(sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tiến Dũng

Nguyễn Thị Lượng

Trần Thị Thanh

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 27 tháng 9 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến D2
2. Bà Nguyễn Thị L

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 902/2024/TLST – DS ngày 03 tháng 5 năm 2024, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1)

Trụ sở: Số H đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1989 và ông Nguyễn Khánh D, địa chỉ: Lầu A, số B đường Q, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (Giấy ủy quyền số 3156/2024/UQ-TGD ngày 03/5/2024) (có mặt).

Bị đơn: Ông Bùi Thái D1, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Số B Đường G, Tổ A, Khu phố E, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất (3/3):

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Bùi Thái D1 hiện cư trú tại thành phố T, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phù hợp quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà ông Bùi Thái D1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V do ông Nguyễn Thị Thanh N đại diện có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Ngày 31/3/2022, ông Bùi Thái D1 và Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có ký giấy Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử với nội dung: Ngân hàng cho ông D1 vay số tiền 150.000.000đồng trong đó 144.150.000đồng vay phục vụ đời sống và 5.850.000đồng vay mua bảo hiểm. Thời hạn vay 36 tháng. Lãi suất vay 25% từ ngày giải ngân đến ngày điều chỉnh lãi gần nhất.

Thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho ông D1 số tiền 150.000.000đồng.

Ông D1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 42.757.964 đồng và nợ lãi 38.391.714 đồng. Từ ngày 06/6/2023, ông D1 không thanh toán bất kỳ khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng.

Như vậy, ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 31/3/2022. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D1 thanh toán nợ gốc và nợ lãi là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Cả Ngân hàng và ông D1 đều xác nhận ông D1 đã thanh toán được 42.757.964 đồng nợ gốc. Như vậy, số tiền nợ gốc ông D1 còn nợ Ngân hàng là 150.000.000đồng - 42.757.964 đồng = 107.242.036 đồng.

Về nợ lãi, theo thỏa thuận tại Hợp đồng thì lãi suất vay 25%/năm từ ngày giải ngân đến ngày điều chỉnh lãi gần nhất.

Lãi suất trong hạn từ ngày 04/4/2022 đến ngày 04/6/2023 là 40.991.400đồng. Ông D1 đã thanh toán được 38.391.714 đồng. Như vậy, ông D1 còn nợ tiền lãi trong hạn là 2.599.686đồng.

Về lãi quá hạn. Do ông D1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên từ ngày 05/6/2023 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang quá hạn. Như vậy lãi quá hạn sẽ được tính từ ngày 06/6/2023 đến ngày 30/9/2024 = 57.552.834 đồng.

Như vậy, tổng tiền lãi đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520đồng. Tổng gốc và lãi ông D1 còn nợ Ngân hàng là 167.394.556 đồng.

Từ những phân tích ở trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Bùi Thái D1 thanh toán số tiền nợ đến ngày 27/9/2024 là 164.099.728 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi 60.152.520đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ.

Ông Bùi Thái D1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng điện tử cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Thái D1 phải chịu trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức có căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất 3/3:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Luật Phí, lệ phí năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Ông Bùi Thái D1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 164.099.728 đồng trong đó nợ gốc 107.242.036 đồng và nợ lãi tính đến ngày 27/9/2024 là 60.152.520 đồng theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ, ngày 31/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Bùi Thái D1 còn phải chịu tiền lãi theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ Ngân hàng Đ, ngày 31/3/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bùi Thái D1 phải nộp số tiền 8.369.728 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.567.549 đồng theo Biên lai thu số 0026656 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 cùng ngày.
Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tiến Dũng

Nguyễn Thị Lượng

Trần Thị Thanh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu:VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thanh